

Nam Từ Liêm, ngày 09 tháng 11 năm 2020

Số: 471/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 459/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc: **“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Trần Tất K**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 35 phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

- **Chị Trần Thị Phương L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố số 13 N. M, phường M 1, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tất K và chị Trần Thị Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là phường M 1, quận N), thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Trần Tất K và chị Trần Thị Phương L có 02 con chung là: Cháu Trần Gia B, sinh ngày 05/10/2009 và cháu Trần Long V, sinh ngày 14/9/2014. Ly hôn, anh K và chị L thỏa thuận chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu B và cháu V. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V, mức cấp dưỡng là 5.000.000 (năm triệu đồng)/tháng, cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Trần Tất K và chị Trần Thị Phương L tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Trần Tất K và chị Trần Thị Phương L tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Trần Thị Phương L tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Tất K và chị Trần Thị Phương L cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Tất K và chị Trần Thị Phương L có 02 con chung là: Cháu Trần Gia B, sinh ngày 05/10/2009 và cháu Trần Long V, sinh ngày 14/9/2014. Giao cháu B và cháu V cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K cấp dưỡng nuôi cháu V, mức cấp dưỡng là 5.000.000 (Năm triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Trần Tất K và chị Trần Thị Phương L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung** Anh Trần Tất K và chị Trần Thị Phương tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Phương L tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009789 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M 1, Q. N,
- thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy Anh

